

Số: /KH-UBND

Mỏ Cày, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số xã Mỏ Cày 3 tháng cuối năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Thực hiện Kế hoạch hành động số 08-KH/ĐU ngày 15/8/2025 của Đảng ủy xã Mỏ Cày về thực hiện Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; UBND xã Mỏ Cày ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Mỏ Cày 3 tháng cuối năm 2025, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục tập trung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số xã Mỏ Cày tổng thể, toàn diện. Tập trung nâng cấp hạ tầng, phát triển các hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển Chính quyền số đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về hạ tầng số

- 100% cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã kết nối mạng; 100% cơ sở dữ liệu dùng chung của xã được triển khai trên các nền tảng an toàn thông tin.

- Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G và Internet cáp quang bảo đảm 100% các thôn có Internet băng thông rộng; triển khai mạng viễn thông 5G theo kế hoạch của cấp trên.

2.2. Về chính quyền số

- Trang thông tin điện tử thành phần xã đáp ứng các yêu cầu theo quy định.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số căn bản.

- Có 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn AI.

- Có 100% người dùng thường xuyên phần mềm VNPT-Ioffice của các phòng, ban, ngành UBND xã; 100% lãnh đạo UBND, các phòng sử dụng có hiệu quả Chứng thư số; tỷ lệ văn bản đến lãnh đạo duyệt trên phần mềm đạt từ 90% trở lên; Tỷ lệ văn bản đi được ký số trên phần mềm đạt từ 90% trở lên.

- 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh.

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt từ 80% trở lên.

- Có 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa.

- Có $\geq 85\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID.

2.3. Kinh tế số, xã hội số

- Tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất giữa các nền tảng, hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính thông qua định danh điện tử VneID đạt 100%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 80%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 50% trở lên.

- Tỷ lệ các trường trực thuộc UBND xã triển khai thanh toán học phí không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ 100%.

- Tỷ lệ các Trạm y tế khám chữa bệnh bằng CC/CCCD triển khai Sổ hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VneID đạt 100%.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nhiều hình thức, giải pháp truyền thông hiện đại để tuyên truyền rộng rãi về các kế hoạch, hoạt động chuyển đổi số của xã; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Phối hợp với các ngành liên quan để tổ chức tập huấn cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao nhận thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức “Ngày hội toàn dân học tập số” vào ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10); kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp như tổ chức

tọa đàm, hội nghị, trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng nền tảng số, dịch vụ số, lớp học số cho nhân dân trên địa bàn xã.

- Bám sát các nhiệm vụ được giao tổ chức chỉ đạo và thực hiện kịp thời, hiệu quả theo quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện công tác về chuyển đổi số. Đẩy mạnh tuyên truyền kiến thức kỹ năng số, hướng dẫn sử dụng nền tảng Bình dân học vụ số trên Trang thông tin điện tử xã.

2. Thể chế số

- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch về chuyển đổi số như:

- + Kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động số 08-KH/ĐU ngày 15/8/2025 của Đảng ủy xã thực hiện Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- + Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp.

- Ban hành quy chế vận hành, sử dụng các hệ thống thông tin như: Quy chế hoạt động cổng thông tin điện tử; công khai quy trình nội bộ điện tử; quy chế đảm bảo an toàn thông tin.

3. Hạ tầng số

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng hệ thống dùng chung.

- Phối hợp rà soát bổ sung quy hoạch các trạm phát sóng mạng di động Viettel, VNPT, Mobifone đảm bảo cung cấp dịch vụ Internet 4G, đảm bảo phát triển 5G trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo và cấp ủy đảng, chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Khai thác, sử dụng hạ tầng kỹ thuật, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) dùng chung của tỉnh, trung ương để tiếp cận thông tin kịp thời, minh bạch, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế xã hội.

- Đảm bảo đường truyền số liệu chuyên dùng hoạt động ổn định, thông suốt tại cấp xã để phục vụ chính quyền số.

4. Nhân lực số

- Tích cực tham gia các hội nghị, lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, an toàn, an ninh thông tin do cấp trên tổ chức.

- Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan, đơn vị trên địa bàn về chuyển đổi số, ưu tiên thực hiện chính sách đào tạo, bồi dưỡng nhân lực phục vụ công cuộc chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng Ứng dụng AI nâng cao năng suất công việc cho cán bộ công chức xã.

- Phân công cán bộ chuyên trách, kiêm nhiệm đảm bảo đủ năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số; tiếp tục vận hành các Tổ công nghệ số cộng đồng của xã, thôn; Thành lập Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC xã bảo đảm phủ rộng khắp địa bàn xã.

5. An toàn thông tin mạng

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao kiến thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin (ATTT) cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị tổ chức nhà nước và người dùng internet trên địa bàn xã.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời đối với các khuyến cáo, cảnh báo của Cục An toàn thông tin; tăng cường công tác truyền thông nâng cao nhận thức về an toàn trên không gian mạng, tổ chức hoạt động đào tạo trực tuyến cho người dân, người lao động và đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ CNSCĐ.

- Thực hiện rà soát, cài đặt, kết nối lại các máy trạm đã cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung BKAV Endpoint về hệ thống phòng chống mã độc tập trung của tỉnh.

- Phối hợp với Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin tỉnh xử lý các sự cố về an toàn thông tin.

- Triển khai công tác truyền thông nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo đảm an toàn thông tin; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016; đưa nội dung hướng dẫn về an toàn thông tin vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

6. Chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng đã triển khai một cách có hiệu quả: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành Office, Hệ thống thư điện tử, Trang thông tin điện tử xã, Cổng dịch vụ công và Hệ thống một cửa điện tử liên thông, Chứng thực điện tử, hộ tịch điện tử... bảo đảm an toàn thông tin khi trao đổi văn bản trên môi trường mạng.

- Triển khai và sử dụng các nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) dùng chung của tỉnh, trung ương để tiếp cận thông tin kịp thời, minh bạch, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành trong nội bộ các cơ quan nhà nước và giữa cơ quan nhà nước với người dân, doanh nghiệp và cộng đồng có điều kiện khai thác dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ nghiên cứu, học tập, sáng tạo sản phẩm đóng góp cho sự phát triển của chính quyền và xã hội, góp phần thúc đẩy kinh tế số; tăng cường tính minh bạch của các cơ quan nhà nước dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt.

- Rà soát, đề nghị cấp, điều chỉnh thông tin và thực hiện có hiệu quả chứng thư số cho cá nhân và cơ quan UBND xã.

- Tập trung đẩy mạnh giải quyết TTHC trên dịch vụ công trực tuyến; nâng cao chỉ số người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn xã.

- Tăng cường xử lý công việc, hồ sơ trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật); Tích cực triển khai việc xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu của các phòng, ban, ngành xã.

- Đẩy mạnh triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên toàn địa bàn xã một cách đồng bộ, hiệu quả.

7. Kinh tế số

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh triển khai kinh tế số, phát triển thanh toán điện tử cho hộ gia đình kinh doanh buôn bán nhỏ lẻ, nâng cao đời sống vật chất cho người dân, thay đổi tư duy, phương thức, quy trình quảng bá, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa theo cách làm truyền thống, giúp cho hộ gia đình ứng dụng công nghệ số trong tiêu thụ sản phẩm nông sản, chuyển đổi việc mua bán trên nền tảng công nghệ số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào mô hình “kinh tế chia sẻ”, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử. Kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp nông nghiệp, hộ sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp để tạo thêm các chuỗi liên kết mới và kết nối cung cầu, quảng bá sản phẩm nông nghiệp (OCOP), các sản phẩm thế mạnh của địa phương góp phần tạo ra giá trị mới cho nông sản.

- Tăng cường hỗ trợ và đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo các doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%, các hộ kinh doanh nộp thuế điện tử qua ứng dụng Etax Mobile; triển khai thanh toán không dùng tiền mặt qua Internet banking, ví điện tử Momo, VNPT money, Viettel Money...

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho các sản phẩm OCOP thông qua sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (online), bán hàng tương tác trực tiếp (livestream), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

8. Xã hội số

- Triển khai hoạt động có hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn; Tổ Ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ hỗ trợ giải quyết TTHC.

- Phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số, trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ số trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông nghiệp, thương mại, du lịch.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông nâng cấp mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G trên địa bàn xã.

- Tuyên truyền triển khai ứng dụng Nền tảng Trợ lý ảo thuộc 3 nhóm: Trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức; Trợ lý ảo hỗ trợ rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Trợ lý ảo phục vụ người dân.

- Chỉ đạo các trường học thuộc xã xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng công nghệ số trong quản lý, dạy và học; trong công tác chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh, chú trọng xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử cho học sinh...

- Triển khai chương trình thanh niên với chuyển đổi số, gồm: nâng cao nhận thức của Đoàn viên thanh niên với chuyển đổi số; đồng hành với thanh niên trong phong trào thi đua chuyển đổi số; Đoàn viên thanh niên là một đại sứ số trong hoạt động chuyển đổi số; Thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, thương mại, dịch vụ.

III. GIẢI PHÁP

1. Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp, nêu gương trong chuyển đổi số trong cơ quan, đơn vị, địa bàn phụ trách; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các phòng, ban, ngành trong việc chủ động tham gia chuyển đổi số; tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức của các tổ chức chính trị - xã hội, người dân và doanh nghiệp về chuyển đổi số thông qua nhiều hình thức và phương tiện khác nhau như hội nghị, tọa đàm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, khoá đào tạo bồi dưỡng.

2. Xây dựng chuyên mục “Chuyển đổi số” trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, chia sẻ, phổ biến, nâng cao nhận thức của cộng đồng về chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới sáng tạo, câu chuyện thành công, tôn vinh gương thành công điển hình về chuyển đổi số.

3. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với phát triển chính quyền số của các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

4. Tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị về chuyển đổi số, kỹ năng số và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

5. Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác nhằm đa dạng hóa nguồn lực để phát triển chính quyền số; tăng cường thực hiện giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin. Ưu tiên kinh phí cho công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kiến thức về CNTT cho cán bộ công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

6. Phổ cập kỹ năng số, kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng cơ bản cho người dân thông qua hội nghị phổ biến, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Danh mục các nhiệm vụ triển khai trong 3 tháng cuối năm 2025 (*tại Phụ lục được gửi kèm theo*).

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Nguồn vốn từ ngân sách Trung ương, tỉnh (*nếu có*), ngân sách xã và nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06 xã Mỏ Cày

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm trong 3 tháng cuối năm 2025.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2025.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tiếp tục nghiên cứu, tham mưu, đề xuất nội dung, nhiệm vụ về Chuyển đổi số theo yêu cầu của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã, hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

- Trên cơ sở các mục tiêu, nội dung nhiệm vụ, giải pháp được quy định tại Kế hoạch này, thường xuyên đôn đốc đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp thực hiện và thời gian hoàn thành để đảm bảo việc tổ chức thực hiện Kế hoạch hiệu quả.

- Tăng cường công tác tham mưu về hoạt động của Ban Chỉ đạo, hướng dẫn nội dung hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng các thôn trên địa bàn xã.

- Chủ trì triển khai đồng bộ Kế Hoạch này với Kế hoạch hành động số 08-KH/ĐU ngày 15/8/2025 của Đảng ủy xã thực hiện Kế hoạch hành động số 359-KH/TU ngày 29/4/2025 của BTV Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch này với Kế hoạch cải cách hành chính; triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh và hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền theo mô hình 2 cấp.

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội... để các cơ quan, đơn vị, người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Tiếp tục lồng ghép phát động phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Tham mưu UBND xã tổ chức tổng kết Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 07/8/2025 của UBND xã về cao điểm 60 ngày đêm về thúc đẩy, nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ; cài đặt, hướng dẫn sử dụng hệ thống đặt hẹn và xếp hàng tự động cho công dân trên địa bàn xã Mỏ Cày;

- Tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch UBND xã và cấp trên kết quả triển khai Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2025.

3. Văn phòng HĐND&UBND xã

- Tăng cường công tác chỉ đạo, khai thác và vận hành tốt các hệ thống thông tin: Hội nghị truyền hình trực tuyến, Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, báo cáo Chính phủ.

- Phối hợp với các thành viên Ban biên tập Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời hoạt động của chính quyền trên Trang Thông tin điện tử xã để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Chủ động, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

5. Phòng Kinh tế

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa – Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí kinh phí ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 04/10/2025 của UBND xã về triển khai nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện CSDL đất đai.

6. Công an xã

Tiếp tục triển khai Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn đề án 06 trên địa bàn xã.

7. Đề nghị UBMTTQ Việt Nam xã; các tổ chức chính trị - xã hội.

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các Hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử,

chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Tham gia tích cực Tổ công nghệ số cộng đồng xã, thôn và tham gia hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử.

8. Các Trạm Y tế

Triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử cho nhân dân trên địa bàn xã và thường xuyên cập nhật, bổ sung các thông tin về sức khỏe của người dân trên địa bàn đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời.

9. Các Trường trực thuộc xã

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

- Phối hợp tham gia triển khai hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học.

- Ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Mỏ Cày 3 tháng cuối năm 2025, yêu cầu các phòng, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng đề nghị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo UBND xã chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN tỉnh Quảng Ngãi (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, PCT UBND xã;
- BCĐ về phát triển KHCN, ĐMST, CDS và ĐA06 của xã;
- Các phòng, ban, ngành;
- Các Trường MN, TH, THCS trên địa bàn xã;
- Các Trạm y tế;
- Các Thôn;
- Tổ CNSCĐ xã, thôn;
- VP: C-PVP, CVTH;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Nam